

Bài 3: Đỉnh núi trí tuệ

Câu 3.1: Tính: $83 - 38 = \dots$

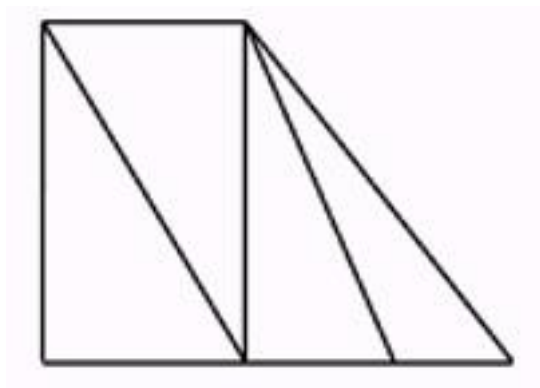
Câu 3.2: Trong phép tính: $72 - 27 = 45$, số trừ là:

Câu 3.3: Tính: $92 - 59 = \dots$

Câu 3.4: Số lớn hơn 69 nhưng nhỏ hơn 71 là:

Câu 3.5: Cho: $71 + \dots = 100$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

Câu 3.6:



Hình vẽ sau có hình tứ giác.

Câu 3.7: Cho $58 + a = 71$. Giá trị của a là:

Câu 3.8: Số tự nhiên lớn nhất có 2 chữ số mà hiệu 2 chữ số của nó bằng 6 là:

Câu 3.9: Hiệu của hai số là 42, số trừ là 8. Vậy số bị trừ là:

Câu 3.10: Cho $m - 8 - 18 = 26$. Giá trị của m là:

Câu 3.11: Sau khi có 16 xe ô tô rời bến thì trong bãi xe còn lại 27 xe ô tô. Vậy lúc đầu trong bãi xe có ô tô.

Vòng 9

Bài 1: Hãy điền số thích hợp vào chỗ (...)

Câu 1.1: Hiệu của 94 và 6 là:

Câu 1.2: Tính: $46 - 28 =$

Câu 1.3: Số chẵn liền sau số 68 là:

Câu 1.4: Số chẵn liền trước số 40 là:

Câu 1.5: Mảnh vải trắng dài 56dm, mảnh vải đỏ ngắn hơn mảnh vải trắng 18dm. Vậy mảnh vải đỏ dài dm.

Câu 1.6: Cho: $a - 25 - 27 = 48$. Giá trị của a là

Câu 1.7: Tính: $68 - 9 + 41 =$

Câu 1.8: Tổng của 2 số là 76, số hạng thứ nhất là 67. Vậy số hạng thứ 2 là

Câu 1.9: Từ số 27 đến số 74 có bao nhiêu số tự nhiên?

Câu 1.10: Từ số 35 đến số 94 có bao nhiêu số tự nhiên?

Bài 2: Đi tìm kho báu

Câu 2.1: Cho $100\text{cm} =$ dm.

Câu 2.2: Cho $a + 28 = 85$. Giá trị của a là:

Câu 2.3: Cho $a - 36 = 64$. Giá trị của a là:

Câu 2.4: Số lớn nhất có hai chữ số mà hiệu 2 chữ số của nó bằng 5 là:

Câu 2.5: Tính: $76 - 7 =$

Câu 2.6: Tính: $64 - 46 =$

Câu 2.7: Một cửa hàng có 5 chục lít nước mắm, cửa hàng đã bán 15 lít. Vậy cửa hàng còn lại lít nước mắm.

Câu 2.8: Cho: $45\text{kg} - 27\text{kg} - 9\text{kg} =$ kg.

Câu 2.9: Tính: $30\text{cm} + 9\text{dm} = 41\text{dm} - \dots\dots\dots \text{dm}$.

Câu 2.10: Mai cân nặng 34kg, Hà nhẹ hơn Mai 5kg. Vậy Hà cân nặng $\dots\dots\dots$ kg.

Câu 2.11: Số 9 trong số 98 có giá trị bằng bao nhiêu đơn vị?

Câu 2.12: Nếu Nam cho Hùng 5 cái kẹo thì số kẹo của 2 bạn bằng nhau. Hỏi lúc đầu Nam có nhiều hơn Hùng bao nhiêu cái kẹo?

Câu 2.13: Hiệu của 2 số là 56, số trừ là 18. Vậy số bị trừ là: $\dots\dots\dots$

Câu 2.14: Số hạng thứ hai là 27, tổng của hai số là 54. Vậy số hạng thứ nhất là: $\dots\dots\dots$

Bài 3: Hoàn thành phép tính. Bạn hãy điền các chữ số thích hợp vào chỗ chấm để được phép tính đúng.

Câu 3.1: $3 + \dots 2 = 4\dots$

Câu 3.2: $95 - \dots = \dots 2$

Câu 3.3: $\dots 0 - 40 = 5\dots$

Câu 3.4: $8\dots - 9 = \dots 1$

Câu 3.5: $76 + \dots\dots = 90$

Câu 3.6: $9\dots - \dots 6 = 64$

Câu 3.7: $\dots\dots - 24 = 38$

Câu 3.8: $9\dots - \dots 9 = 68$

Câu 3.9: $68 - \dots 9 = 1\dots$

Vòng 10

Bài 1: Sắp xếp các giá trị theo thứ tự tăng dần

$1\text{dm}3\text{cm}$	$5\text{dm}9\text{cm}$	$43\text{cm} - 35\text{cm}$	$75\text{cm} - 29\text{cm}$
$82\text{cm} - 24\text{cm}$	$28\text{cm} + 43\text{cm}$	$8\text{cm} + 17\text{cm}$	1dm
$3\text{dm}9\text{cm}$	$9\text{dm} - 45\text{cm}$	$7\text{dm} + 13\text{cm}$	$87\text{cm} - 15\text{cm}$
$58\text{cm} - 2\text{dm}$	$10\text{dm} - 5\text{dm}$	7dm	3cm
$57\text{cm} + 37\text{cm}$	$8\text{dm}9\text{cm}$	$6\text{dm}8\text{cm}$	$10\text{dm} - 2\text{cm}$

Bài 2: Cóc vàng tài ba

Câu 2.1: Tính: $63 + 37 = \dots\dots\dots$

- a. 36 b. 100 c. 90 d. 46

Câu 2.2: Cho $45 \dots 55 \dots 68 = 32$. Dấu thích hợp lần lượt là:

- a. +; - b. -; +
c. +; + d. <; -

Câu 2.3: Cho $7 + a + 46 = 29 + 71$. Vậy giá trị của a là: $\dots\dots\dots$

- a. 100 b. 47 c. 53 d. 64

Câu 2.4: Trong các phép tính dưới đây, phép tính trừ có hiệu bằng số trừ là: $\dots\dots\dots$

a. $47 - 1 = 46$ b. $47 - 47 = 0$

c. $36 - 18 = 18$ d. $36 - 0 = 36$

Câu 2.5: Tính: $57 + 28 = \dots\dots\dots$

a. 85 b. 75 c. 95 d. 29

Câu 2.6: Cho $52 - y = 7$. Vậy giá trị của y là: $\dots\dots\dots$

a. 48 b. 45 c. 59 d. 46

Câu 2.7: Cho $y - 38 = 38$. Vậy giá trị của y là: $\dots\dots\dots$

a. 66 b. 0 c. 68 d. 76

Câu 2.8: Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào đúng:

a. $5 + 42 = 47$ b. $24 + 6 = 40$

c. $21 - 2 = 1$ d. $72 - 63 = 19$

Câu 2.9: Khi cộng 9 với một số ta được kết quả là số nhỏ nhất có hai chữ số. Vậy phép cộng đó là:

a. $9 + 1 = 10$ b. $8 + 2 = 10$

c. $9 + 0 = 9$ d. $7 + 3 = 10$

Câu 2.10:

Mảnh vải xanh dài hơn mảnh vải đỏ 6cm, biết mảnh vải xanh dài 10dm. Vậy mảnh vải đỏ dài là:

- a. 94dm b. 16cm c. 94cm d. 4dm

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ (...)

Câu 3.1: Tính: $14 + 36 = \dots\dots\dots$

Câu 3.2: Tính: $100 - 7 = \dots\dots\dots$

Câu 3.3: Số liền trước số chẵn lớn nhất có hai chữ số là: $\dots\dots\dots$

Câu 3.4: Tổng của 8 và số liền trước số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là: $\dots\dots\dots$

Câu 3.5: Hiệu của hai số là 49, số trừ là số bé nhất có hai chữ số giống nhau. Vậy số bị trừ là: $\dots\dots\dots$

Câu 3.6: Tính: $100 - 76 + 6 = \dots\dots\dots$

Câu 3.7: Tính: $100 - 3 - 48 = \dots\dots\dots$

Câu 3.8: Tính: $68 + 32 - 25 = \dots\dots\dots$

Câu 3.9: Cô giáo tặng cho các bạn tổ Một 8 phiếu khen, tặng cho tổ Hai 15 phiếu khen, và tặng cho tổ Ba nhiều hơn tổ Một 4 phiếu khen. Vậy cô đã tặng tất cả $\dots\dots\dots$ phiếu khen.

Câu 3.10: Cho $100 - 24 < a < 39 + 39$. Giá trị của $a + 8$ là: $\dots\dots\dots$

Vòng 11

Bài 1: Đi tìm kho báu

Câu 1.1: Tổng của 36 và 64 là: $\dots\dots\dots$

Câu 1.2: Cho $62 = \dots\dots\dots + 47$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là: $\dots\dots\dots$

Câu 1.3: Hà thường đọc sách từ 20 giờ đến 21 giờ. Vậy mỗi ngày Hà đọc sách trong $\dots\dots\dots$ phút.

Câu 1.4: Nếu thứ Năm tuần này là ngày 18 tháng 11 thì thứ năm tuần sau là ngày tháng 11.

Câu 1.5: Tìm một số biết rằng nếu lấy số tròn chục lớn nhất có hai chữ số trừ đi số đó thì được kết quả là số liền sau 48. Vậy số cần tìm là:

Câu 1.6: Năm nay bố 36 tuổi, bố nhiều hơn con 28 tuổi. Hỏi sau 8 năm nữa con bao nhiêu tuổi?

Bài 2: Hãy điền số thích hợp vào chỗ chấm.

Câu 2.1: 3 giờ chiều hay còn gọi làgiờ.

Câu 2.2: Tổng của 37 và số liền sau của nó là

Câu 2.3: 8 giờ tối hay còn gọi là giờ.

Câu 2.4: Tính $26 + 62 - 58 =$

Câu 2.5: Có bao nhiêu số có 2 chữ số nhỏ hơn 73?

Câu 2.6: Cho các chữ số 1; 3; 7; 6; 0. Có bao nhiêu số có 2 chữ số khác nhau lập được từ 5 chữ số đã cho?

Câu 2.7: Cho $6\text{dm} - \dots\text{cm} > 5\text{dm } 9\text{cm}$. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là

Câu 2.8: Mẹ về quê từ ngày 19 tháng 11. Mẹ về quê 1 tuần. Vậy mẹ trở về vào ngày tháng 11.

Câu 2.9: Trong một phép tính trừ biết số bị trừ lớn hơn số trừ 25 đơn vị. Vậy hiệu của 2 số là

Câu 2.10: Số bông hoa Đức tặng cho Mai là số tròn chục lớn hơn 17 nhưng nhỏ hơn 25 và trên tay Đức bây giờ chỉ còn lại 7 bông hoa. Vậy lúc đầu Đức có bông hoa.

Bài 3: Đỉnh núi trí tuệ

Câu 3.1: Tổng của 16 và 78 là:

Câu 3.2: Hiệu của 64 và số liền sau 16 là:

Câu 3.3: Hiệu của số lẻ lớn nhất có hai chữ số khác nhau và 38 là:

Câu 3.4: Tổng của 4 và 27 là:

Câu 3.5: Cho $72 - m = 27 + 26$. Giá trị của m là:

Câu 3.6: Hiệu của hai số là số bé nhất có hai chữ số giống nhau, số bị trừ là 50. Vậy số trừ là:

Câu 3.7: Cho $m + 3 + 38 = 83$. Giá trị của m là:

Câu 3.8: Nếu thứ Sáu tuần này là ngày 7 tháng 12 thì thứ ba tuần sau là ngày tháng 12.

Câu 3.9: Tổng của hai số là số bé nhất có 3 chữ số, số hạng thứ nhất là 84. Số hạng thứ hai là:

Câu 3.10: Cho 5 chữ số 2; 1; 6; 9; 4. Hiệu của số lớn nhất có hai chữ số khác nhau và số bé nhất có hai chữ số khác nhau được lập được từ 5 chữ số đã cho là:

Đáp án

Vòng 1

Bài 1:

$11 < 19 - 6 < 10 + 6 < 23 + 4 < 29 < 37 < 70 - 30 < 45 < 46 < 50 < 63 < 67 < 45 + 24 < 70 < 42 + 31 < 60 + 20 < 89 < 32 + 63 < 96 < 45 + 54$

Bài 2

Câu 2.1: 61

Câu 2.2: 14

Câu 2.3: 51

Câu 2.4: 98

Câu 2.5: 63